

Số: 02 /BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH SÀI GÒN
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn (Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo một số nội dung như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Ban kiểm soát hoạt động gồm ba (03) thành viên.
2. Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2022 của từng thành viên BKS:
Lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2022 của từng thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 51 Điều lệ Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn. Cụ thể:
 - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25 triệu đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 05 triệu đồng/người/tháng
3. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:
 - Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
 - Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 21/04/2022.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
 - Triển khai thực hiện đợt kiểm soát hoạt động năm 2022 tại trụ sở Công ty và các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc với các nội dung sau:
 - + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2018, 2019 và 2020, 2021 chuyển qua và Nghị quyết của năm 2022.
 - + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - + Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II/- Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022:

1/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

1.1. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2018 và tiếp tục thực hiện trong năm 2022: 03 Nghị quyết

* Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chưa thực hiện xong: 03 Nghị quyết

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe 592 Cộng Hòa và Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT/SGB ngày 22/06/2018 về thống nhất chủ trương triển khai đầu tư xây dựng bãi đậu xe tầng cao kết hợp các loại hình khác tại khu đất số 592 đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình.

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về chủ trương xây dựng mới trạm nạp khí CNG tại Bãi xe Lạc Long Quân: việc triển khai đầu tư theo chủ trương đã được HĐQT thống nhất thông qua nhưng chưa thực hiện được là do Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nên chưa xin được giấy phép xây dựng.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT/SGB ngày 16/03/2018 về kế hoạch thực hiện dự án tại Bãi xe Phở Quang: chưa thực hiện.

1.2. Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT đã ban hành trong năm 2019 và tiếp tục thực hiện trong năm 2022: 01 Quyết định

* Nghị quyết/Quyết định của HĐQT chưa thực hiện xong: 01 Quyết định

- Quyết định số 13/QĐ-HĐQT/SGB ngày 20/9/2019 về việc triển khai xây dựng công trình Văn phòng và nhà để xe Phan Văn Trị.

1.3. Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT đã ban hành trong năm 2020 và tiếp tục thực hiện trong năm 2022: 04 Quyết định và 01 Thông báo.

* Nghị quyết /Quyết định của HĐQT chưa thực hiện xong: 04 Quyết định, 01 thông báo:

- Quyết định số 18/QĐ-HĐQT/SGB ngày 29/6/2020 về thuê đơn vị tư vấn có chức năng xây dựng Quy chuẩn địa phương về Bãi kỹ thuật xe buýt theo Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006;

- Quyết định số 26/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về thanh lý tài sản: Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện thanh lý 45 xe Mercedes Benz, 06 xe Samco Hino và máy móc thiết bị thiết bị chuyên dùng.

- Thông báo số 27/TB-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về phương án đầu tư phương tiện, tham gia đấu thầu gói thầu buýt và thực hiện các dự án bến bãi;

- Quyết định số 28/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà để xe hiện hữu tại bãi xe số 01 Phạm Hồng Thái;

- Quyết định số 29/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/11/2020 về đầu tư xây dựng trạm nạp khí CNG tại bãi xe Lạc Long Quân.

1.4. Tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2022: Năm 2022, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, Quyết định, Trong đó:

1.4.1. Nghị quyết /Quyết định của HĐQT đã thực hiện xong: 11 nghị quyết, quyết định

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQT/SGB ngày 27/01/2022 về việc điều chỉnh loại chứng khoán.

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/SGB ngày 25/02/2022 về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 31/3/2022 về việc thông qua các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Nghị quyết số 267/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 21/4/2022 về việc thống nhất thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
- Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT/SGB ngày 26/4/2022 về việc thương thảo, ký Hợp đồng đặt hàng các tuyến xe buýt phổ thông có trợ giá năm 2022.
- Quyết định số 05/QĐ-HĐQT/SGB ngày 17/6/2022 về việc thôi giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Quyết định số 06/QĐ-HĐQT/SGB ngày 13/9/2022 ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện các quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Quyết định số 07/QĐ-HĐQT/SGB ngày 13/9/2022 về việc ngừng thực hiện thành lập Công ty con.
- Quyết định số 08/QĐ-HĐQT/SGB ngày 13/9/2022 về việc ngừng thực hiện đăng ký mở đại lý 5S của Hyundai.
- Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT/SGB ngày 15/11/2022 về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
- Quyết định số 11/QĐ-HĐQT/SGB ngày 13/9/2022 ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.

1.4.2. Nghị quyết /Quyết định của HĐQT đang thực hiện: 01 Nghị quyết

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/SGB ngày 15/11/2022 về việc thanh lý và ghi nhận phân giá trị tổn thất do hỏa hoạn đối với xe CNG Samco CITY H68, biển kiểm soát số 51B-206.78.

2/- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã có Nghị quyết số: 267 /NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 21/04/2022, trong đó có các nội dung chính như sau:

2.1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Bảng số 01: Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	KH năm 2022 ¹ (Triệu đồng)	TH năm 2022 (Triệu đồng)	Tỷ lệ TH 2022/KH 2022 (%)
1.	Tổng doanh thu	452.173	491.194	108,63
2.	Chi phí, trong đó:	477.121	476.178	99,80
	<i>Quỹ lương của NLD</i>	<i>148.545</i>	<i>126.204</i>	<i>84,96</i>
	<i>Quỹ lương, thù lao của Ban Tổng Giám đốc, KTT</i>	<i>3.129</i>	<i>3.118</i>	<i>99,65</i>
3.	Lợi nhuận trước thuế	-24.948	15.015	160,18
4.	Vốn điều lệ	600.000	600.000	100,00

¹ Theo Nghị quyết số 267/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 tăng 8,62% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2022 đạt 99,80%, giảm 0,2% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: Công ty lãi 15.015 triệu đồng.
- Theo kế hoạch 2022: Công ty dự kiến lỗ: 24.948 triệu đồng.
- Thực hiện năm 2022 Công ty lãi 15.015 triệu đồng.

2.2. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Đánh giá kết quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022

a. Tình hình hoạt động SXKD năm 2022

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

Bảng số 2: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022
(từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022)

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022	So sánh TH 2022 so với TH 2021	
				+/-	%
Tổng doanh thu	Đồng	283.505.778.688	491.193.715.375	207.687.936.687	173,26%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	281.196.575.625	485.266.529.373	204.069.953.748	172,57%
Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.168.266.665	1.144.927.653	-23.339.012	98,00%
Thu nhập khác	Đồng	1.140.936.398	4.782.258.349	3.641.321.951	419,15%
Tổng chi phí	Đồng	347.991.179.237	476.178.697.277	128.187.518.040	136,84%
Giá vốn hàng bán	Đồng	267.891.968.256	425.061.534.802	157.169.566.546	158,67%
Chi phí tài chính	Đồng	4.782.944.715	3.261.037.201	-1.521.907.514	68,18%
Chi phí bán hàng	Đồng	46.604.616	811.184.607	764.579.991	1740,57%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	49.585.583.011	44.013.051.625	-5.572.531.386	88,76%
Chi phí khác	Đồng	25.684.078.639	3.031.889.042	-22.652.189.597	11,80%
Lợi nhuận gộp	Đồng	13.304.607.369	60.204.994.571	46.900.387.202	452,51%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-64.485.400.549	15.015.018.098	79.500.418.647	123,28
Thuế TNDN	Đồng	0	0	0	
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-64.485.400.549	15.015.018.098	79.500.418.647	123,28
Tổng tài sản	Đồng	565.118.897.729	529.897.615.520	-35.221.282.209	93,77%
Vốn chủ sở hữu	Đồng	281.116.235.014	296.131.253.112	15.015.018.098	105,34%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 tăng 73,26 % so với thực hiện năm 2021.
Trong đó:

- + Doanh thu hoạt động kinh doanh chính tăng 72,57% .
- + Doanh thu tài chính giảm 2,00%.
- + Thu nhập khác tăng 419,15% .
- Chi phí thực hiện năm 2022 tăng 36,84% so với thực hiện năm 2021. Trong đó:
 - + Giá vốn tăng 58,67% .
 - + Chi phí tài chính giảm 31,82%.
 - + Chi phí bán hàng tăng 1.740,57%.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 11,24%.
- Lợi nhuận trước thuế: lãi 15.015.0187.098 đồng.
- Lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2022: lỗ 303.868.746.888 đồng.

b. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác: Không có

c. Tình hình đầu tư, mua sắm TSCĐ: Trong năm đơn vị có mua phương tiện vận tải với trị giá: 2.463.257.273 đồng và TSCĐ khác với trị giá: 553.772.727 đồng. Tổng cộng : 3.017.030.000 đồng.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn góp của chủ sở hữu: 600.000.000.000 đồng
- Tổng tài sản năm 2022: 529.897.615.520 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: lãi 15.015.018.098 đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): dương
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): dương

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Công ty lũy kế bị lỗ, Công ty không bảo toàn được vốn.

e. Tình hình cân đối tài chính:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần âm (tài sản ngắn hạn: 142.154.935.690 đồng < nợ ngắn hạn: 170.286.001.940 đồng) cho thấy Công ty đang bị mất cân đối tài chính.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

1. Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2022:

Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)
Vốn điều lệ	600.000
Tổng doanh thu	491.194
Lợi nhuận trước thuế	15.015
Lợi nhuận sau thuế	15.015

- Tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I. Tài sản ngắn hạn	142.158
1. Tiền và các khoản tương đương	72.114
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	59.982
4. Hàng tồn kho	4.983
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.578
II. Tài sản dài hạn	387.738
1. Các khoản phải thu dài hạn	0
2. Tài sản cố định	375.158
3. Tài sản dở dang dài hạn	664
4. Tài sản dài hạn	11.915
Tổng cộng tài sản	529.897

- Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Đơn vị (triệu đồng)
I. Nợ phải trả	233.766
1. Nợ ngắn hạn	170.286
2. Nợ dài hạn	63.480
II. Vốn chủ sở hữu	296.131
1. Vốn góp chủ sở hữu	600.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(303.868)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
Tổng cộng nguồn vốn	529.897

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm ngày 31/12/2022
1.	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	73,17
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	26,83
2.	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,79
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44,12
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	55,88
3.	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh (<i>TS ngắn hạn – Hàng tồn kho</i>)/(<i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,81
	Khả năng thanh toán hiện hành (<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,83
4.	Hiệu quả		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,83%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	3,06%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	5,1%

- Trong năm 2022 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

3. Phân tích cân đối tài chính của doanh nghiệp:

Thông qua chỉ tiêu vốn lưu động thuần âm (tài sản ngắn hạn < nợ ngắn hạn) cho thấy Công ty đang bị mất cân đối tài chính.

- Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0,78 lần cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

- Hệ số khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán hiện hành chỉ đạt 0,81 lần cho thấy Công ty sẽ không đủ khả năng thanh toán ngay lập tức toàn bộ khoản nợ ngắn hạn, sẽ gặp nhiều khó khăn nếu phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

Khả năng thanh toán hiện nhanh chỉ đạt 0,83 lần cho thấy doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh:

Năm 2022 Công ty lãi nên các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE đều dương cho thấy Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh có hiệu quả;

4. Kiểm tra chi tiết các khoản mục trong Báo cáo tài chính năm 2022:

(Đính kèm bảng kê kiểm tra các khoản mục)

5. Một số ý kiến ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

a. Công ty đã chi vượt quỹ lương trong giai đoạn Công ty TNHH MTV (trước khi cổ phần hóa) chưa quyết toán để ghi nhận vào kết quả kinh doanh với số tiền là 4.606.921.103 đồng, làm cho chỉ tiêu “ Phải trả người lao động” giảm 4.606.921.103 đồng và chỉ tiêu “. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tăng lên với số tiền tương ứng trên Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022. Việc quyết toán quỹ lương sẽ được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi được ĐHĐCĐ thông qua. Đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa xử lý khoản lương chi thừa này và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thể thay đổi khi quỹ lương được duyệt.

- Ngoài những ý kiến ngoại trừ nêu trên, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Qua rà soát và thẩm định các khoản ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán; Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu.

- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

V. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CBCNV, lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV;
- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được kịp thời, đầy đủ, chính xác.

VI. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát:

A. Nhận xét:

Năm 2022, hoạt động Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại TP.HCM vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch covid-19,

sản lượng hành khách giảm, giá nhiên liệu liên tục tăng, các đơn vị hoạt động xe buýt liên tục bị lỗ do không thể đạt được sản lượng đặt hàng. Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành và hoàn thành xuất sắc Nghị Quyết số: 267 /NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 21/04/2022 của Đại Hội cổ đông giao cho như: Giảm bớt đầu mỗi, sát nhập các phòng ban, khu vực gián tiếp Văn phòng giảm khoảng 70 người đã tiết kiệm lương và các khoản trích theo lương khoảng 15 tỷ đồng/ năm; Giảm định mức nhiên liệu tiết kiệm 5 tỷ/ năm; Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí như văn phòng phẩm, điện nước, đồng phục...vv..; Đẩy nhanh việc thanh lý TSCĐ; Tìm kiếm các đối tác thuê văn phòng tại 39 Hải Thượng Lãn Ông Quận 5, TP.HCM; Đầu tư sân tập cảm biến thi bằng lái xe B2 để tăng doanh thu, tìm kiếm các dự án xe buýt liên tỉnh...vv.. lợi nhuận trước thuế năm 2022 là: 15.015.018.098 đồng vượt 160,18% so với kế hoạch ; Tuy vậy còn một số điểm cần kiến nghị sau.

B. Kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát

1. Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT năm 2018 (03 Nghị quyết), 2019 (01 Quyết định), 2020 (05 Quyết định và 01 Thông báo), 2022(01 NQ), còn đang thực hiện dở dang trong năm 2022 hoặc chưa thực hiện, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo HĐQT để xem xét giải quyết và tháo gỡ; Những Nghị quyết, Quyết định nào không còn phù hợp đề nghị Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét để hủy bỏ tránh tồn đọng.

2. Năm 2022 Công ty lãi: 15.015.018.09 đồng; Nếu tính lũy kế đến ngày 31/12/2022 Công ty vẫn lỗ: 303.868.746.888 đồng bằng 50,64 % Vốn góp của chủ sở hữu; Công ty không bảo toàn được vốn và bị mất cân đối tài chính; Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhanh chóng cơ cấu lại các loại hình SXKD của công ty, tinh giảm bộ máy đảm bảo chất lượng, thực hiện đúng kế hoạch SXKD, cải tiến mở rộng KD các ngành nghề phụ trợ hỗ trợ ngành nghề KD chính, đẩy nhanh các dự án để đưa vào hoạt động có hiệu quả phải bảo toàn vốn cho các cổ đông nhất là vốn của cổ đông Nhà nước.

3. Về tiền trợ giá xe buýt: Doanh thu trợ giá hạch toán trong những năm qua dựa trên đơn giá tạm tính quy định trong hợp đồng đặt hàng với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng; Công ty và Trung tâm mới quyết toán đơn giá đến hết năm 2013, từ năm 2014 đến nay chưa quyết toán; Mặt khác các hợp đồng đặt hàng với Trung tâm chưa được thanh lý từ năm 2009 đến nay. Do đó đề nghị Ban Tổng giám đốc làm việc cụ thể với Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng để tiến hành quyết toán tiền trợ giá theo đơn giá từ năm 2014 đến nay và thanh lý đầy đủ các các hợp đồng đặt hàng đã ký với Trung tâm từ năm 2009 đến hết năm 2022 để xác định chính xác số tiền trợ giá xe buýt mà công ty được hưởng.

4. Đề nghị Công ty khẩn trương làm việc với Trung tâm QLGTCC để thu nợ số tiền: 22.051.094.202 đồng mà Trung tâm chưa thanh toán. Cụ thể:

- Khoản tiền trợ giá xe buýt và vé tập: 14.596.138.438 đồng,
- Khoản phải thu tiền phạt mất chuyến với số tiền là 6.484.700.000 đồng.

5. Đề nghị Công ty theo dõi và thực hiện thu khoản tiền hỗ trợ lãi vay của NSNN về việc đầu tư xe buýt CNG theo đề án đầu tư giai đoạn 2014 - 2017 của Sở GTVT TP.HCM tính đến 31/12/2022 số tiền là: 970.255.764 đồng

6. Việc trích trước khoản tiền lương 12.829.500.000 đồng vào chi phí nhưng chưa thực chi làm tăng chi phí, giảm kết quả kinh doanh tương ứng năm 2022; Căn cứ Điểm 2.6. C, Điều 4, Thông tư 96/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế TNDN “*Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.*”. Đề nghị Công ty Theo dõi và hoàn nhập theo đúng chế độ vào năm 2023.

7. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Sở Tài chính TP.HCM về việc thanh toán cho Công ty số tiền 9.018.758.070 đồng khoản quyết toán vốn Ngân sách đầu tư “Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM” đã được KTNN xác nhận.

8. Đề nghị công ty theo dõi số tiền: 3.408.816.300 đồng là giá trị phần vốn Nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa và nộp đầy đủ vào NSNN khi Công ty nhận được khoản thanh toán số còn lại về quyết toán vốn NS đầu tư “Dự án xây dựng văn phòng làm việc 39 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM”.

9. Đề nghị HĐQT trình ĐHCĐ xem xét xử lý dứt điểm khoản tiền lương chi vượt trong giai đoạn Công ty TNHH MTV (trước khi cổ phần hóa) đang được hạch toán số dư bên Nợ của tài khoản 334 với số tiền là 4.606.921.103 đồng.

10. Về tạm ứng: Tính đến ngày 31/12/2022 có 31 trường hợp còn nợ là 5.155.140.149 đồng trong đó: Nợ quá hạn 20 trường hợp , số tiền: 4.539.269.885 đồng (kèm danh sách). Đề nghị Công ty có biện pháp thu hồi kịp thời theo đúng chế độ quy định.

11. Đề nghị Công ty khẩn trương thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng tính đến 31/12/2022 là: 19.655.239.468 đồng (trong đó: Công ty TNHH GB Hà Nội: 6.180.000.000 đồng; Công ty TNHH Jabil Việt Nam: 1.480.573.579 đồng, Công ty CP Công nghệ an toàn dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Phan Văn Trị: 1.058.621.080 đồng; Sở GTVT TP.HCM: 1.684.162.750 đồng; Công ty CP EASY CAR: 2.160.488.180 đồng; Trường ĐH Văn Hiến: 2.437.151.600 đồng; Khách hàng khác: 6.349.531.940 đồng. Công ty cần theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ để tránh phát sinh nợ phải thu quá hạn.

12. Các khoản nộp NSNN:

a. Tiền thuê đất: Tính đến ngày 31/12/2022 đơn vị đã tạm nộp: 14.769.117.846 đồng cho bãi xe số 01 Phạm Hồng Thái, phường 2, Quận Tân Bình và số 592 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM cho thời gian thuê từ ngày 19/8/2016 đến 28/8/2018 nhưng diện tích đậu xe buýt của 02 bãi xe thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất; Công ty đã làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin miễn tiền thuê đất nộp cho Cục thuế TP.HCM và đang chờ giải quyết. Đề nghị Công ty theo dõi cập nhật thường

xuân để hoàn lại số tiền thuê đất khi có quyết định miễn giảm. Từ 29/8/2018 đến 31/12/2021 Cục thuế TP.HCM đã có quyết định miễn tiền thuê đất cho 02 địa điểm trên.

b. Thuế TNDN: Đơn vị đã nộp: 960.116.433 đồng cho những năm trước nhưng những năm đó đơn vị quyết toán lỗ; Đề nghị làm việc cụ thể với Cục thuế TP.HCM để xin hoàn lại hoặc cản trừ cho những năm sau.

13.Đối với mặt bằng 171 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh số tiền thuê đất đã nộp: 8.944.963.213 đồng đơn vị chưa hạch toán phân bổ vào chi phí do chưa ký được hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM. Đề nghị Công ty khẩn trương làm đầy đủ hồ sơ để ký hợp đồng thuê đất và phân bổ kịp thời cho thời gian thực tế thuê đất.

14. Đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi hợp đồng đã ký kết với khách hàng, các khoản vay dài hạn, vay ngắn hạn để thực hiện trả lãi vay và thanh toán đúng hạn theo hợp đồng.

VII. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Giám sát chuyên đề tại các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Soạn

